

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100003	BÙI HỮU AN	10A8	
2	100004	HỨA TRÍ ÂN	10A2	
3	100006	NGUYỄN TRẦN HỒNG ÂN	10A7	
4	100007	LÂM NGỌC KIỀU ANH	10A1	
5	100008	PHAN NGUYỄN NGỌC ANH	10A10	
6	100009	LÂM THÙY ANH	10A2	
7	100010	LÊ THỊ QUỲNH ANH	10A2	
8	100011	VÕ NGUYỄN QUỐC ANH	10A2	
9	100018	NGUYỄN TUẤN ANH	10A6	
10	100019	VÕ LÊ ĐIỀU ANH	10A6	
11	100020	BÙI TRÂM ANH	10A6	
12	100021	CAO HUỲNH ANH	10A7	
13	100022	HUỲNH TUYẾT ANH	10A7	
14	100023	TRẦN NGỌC TRÂM ANH	10A7	
15	100027	TẶNG GIA BẢO	10A2	
16	100033	NGUYỄN NHẬT BÌNH	10A2	
17	100035	TRƯƠNG NGUYỄN BẢO CHÂU	10A2	
18	100036	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	10A2	
19	100039	TRẦN LÊ ĐĂNG	10A10	
20	100040	HUỲNH NGUYỄN HẢI ĐĂNG	10A6	
21	100041	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	10A7	
22	100042	NGÔ TUỆ ĐĂNG	10A8	
23	100043	LÊ NGUYỄN ĐẠT	10A1	
24	100044	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	10A1	
25	100048	HOÀNG MINH ĐỨC	10A7	
26	100049	NGUYỄN HOÀNG DUNG	10A1	
27	100051	NGUYỄN TRUNG DŨNG	10A8	
28	100053	HUỲNH NGUYỄN HOÀNG DUY	10A1	
29	100054	BÙI QUỐC DUY	10A2	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100055	HUỖNH NHẬT DUY	10A2	
2	100057	NGUYỄN ANH DUY	10A8	
3	100058	SÂM HOÀNG GIA	10A7	
4	100059	NGUYỄN XUÂN GIÀU	10A7	
5	100060	HỒ NGỌC HÀ	10A1	
6	100061	LÊ TRẦN VIỆT HÀ	10A10	
7	100062	PHẠM NGỌC HÀ	10A2	
8	100063	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HÀ	10A6	
9	100064	HUỖNH THỊ MỸ HÀ	10A8	
10	100066	BÙI NGỌC GIA HÂN	10A1	
11	100069	TRẦN LÊ NGỌC HÂN	10A6	
12	100070	NGUYỄN TÔ GIA HÂN	10A8	
13	100073	TRẦN ANH HIẾU	10A10	
14	100075	NGUYỄN TRẦN NGỌC HIẾU	10A8	
15	100076	TRẦN TRUNG HIẾU	10A8	
16	100078	HUỖNH KIM HUY HOÀNG	10A7	
17	100079	NGUYỄN DUY HOÀNG	10A8	
18	100080	DƯƠNG NGUYỄN MINH HÙNG	10A1	
19	100081	NGUYỄN TÙNG HUY	10A10	
20	100083	HỒ GIA HUY	10A7	
21	100084	NGUYỄN GIA HUY	10A7	
22	100085	BÙI QUANG HUY	10A8	
23	100086	NGUYỄN TRÚC HUỖNH	10A6	
24	100087	ĐỖ HOÀI KHANG	10A2	
25	100088	LÊ HOÀNG KHANG	10A2	
26	100089	TRẦN GIA KHANG	10A2	
27	100092	NGUYỄN HOÀNG KHANG	10A8	
28	100093	NGUYỄN MẠNH KHANG	10A8	
29	100094	PHAN QUỐC KHANG	10A8	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100096	NGÔ HUỖNH VĨNH KHÁNH	10A10	
2	100097	PHAN BÁ NAM KHÁNH	10A10	
3	100099	ĐỖ PHONG VĂN KHÁNH	10A6	
4	100100	PHAN LÊ QUỐC KHÁNH	10A6	
5	100101	PHẠM NGỌC KHÁNH	10A7	
6	100102	TRẦN CÁT KHÁNH	10A7	
7	100104	NGUYỄN TUỆ KHIÊM	10A10	
8	100105	PHẠM ANH KHOA	10A10	
9	100107	MAI ANH KHOA	10A6	
10	100108	TRẦN NGUYỄN ĐĂNG KHOA	10A6	
11	100110	NGUYỄN ANH KHÔI	10A1	
12	100111	HUỖNH NGỌC ANH KHÔI	10A2	
13	100112	LÝ HOÀNG KHÔI	10A2	
14	100114	LÝ VIỆT KHÔI	10A6	
15	100115	TẠ VÕ HOÀNG KHÔI	10A8	
16	100117	NGÔ TRUNG KIÊN	10A6	
17	100119	NGUYỄN TUẤN KIẾT	10A7	
18	100120	NGUYỄN PHAN MỸ KIM	10A7	
19	100125	NGUYỄN SƠN LÂM	10A1	
20	100127	BÙI NGỌC KHÁNH LINH	10A7	
21	100128	TRƯƠNG NGỌC THÙY LINH	10A8	
22	100129	NGUYỄN KHÁNH LINH	10A8	
23	100131	NGÔ TẤN LỘC	10A2	
24	100132	LÊ NGUYỄN BÁ LỘC	10A8	
25	100133	BÙI NGỌC LỢI	10A2	
26	100134	NGÔ GIA LONG	10A1	
27	100135	TRẦN THIÊN LONG	10A1	
28	100136	LÊ HOÀNG LONG	10A10	
29	100137	HỒ ĐẶNG THẮNG LONG	10A8	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100139	NÔNG TUYẾT MAI	10A6	
2	100140	TRẦN NGỌC YẾN MAI	10A7	
3	100141	PHẠM SỬ MẠNH	10A2	
4	100142	NGUYỄN NGỌC HẢI MI	10A1	
5	100143	BÙI ĐỖ QUANG MINH	10A1	
6	100144	HOÀNG TUẤN MINH	10A1	
7	100145	NGUYỄN HOÀNG MINH	10A1	
8	100148	PHẠM LÊ QUỐC MINH	10A6	
9	100149	BÙI HUỲNH HỮU MINH	10A8	
10	100152	THÁI HOÀNG MỸ	10A1	
11	100153	QUÁCH THIÊN MỸ	10A2	
12	100154	NGUYỄN HOÀNG NAM	10A10	
13	100156	ĐOÀN THỊ KIM NGÂN	10A1	
14	100157	ĐINH TUYẾT NGÂN	10A10	
15	100160	LÂM PHƯƠNG NGHI	10A10	
16	100163	LÊ GIA NGHI	10A8	
17	100164	NGUYỄN HIẾU NGHĨA	10A1	
18	100165	HUỲNH TRẦN KHÁNH NGỌC	10A1	
19	100166	TRẦN BẢO NGỌC	10A10	
20	100167	VÕ NGUYỄN THẢO NGỌC	10A10	
21	100174	THIỆU HUỲNH KHÁNH NGỌC	10A6	
22	100175	BÙI KHÁNH NGỌC	10A6	
23	100179	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	10A1	
24	100183	PHAN VĂN NGUYỄN	10A7	
25	100186	TRỊNH ÁNH NGUYỆT	10A6	
26	100187	NGUYỄN HIẾU NHÂN	10A1	
27	100188	LIÊU NGUYỄN BẢO NHÂN	10A2	
28	100189	NGUYỄN THIỆN NHÂN	10A2	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100190	TRẦN MINH NHẬT	10A8	
2	100191	NGUYỄN NGỌC NHI	10A10	
3	100193	ĐỖ THIÊN NHI	10A7	
4	100194	DƯƠNG HUỲNH NHƯ	10A10	
5	100195	NGUYỄN HỒ HOÀI NHƯ	10A8	
6	100196	HOÀNG NGUYỄN YẾN NHƯ	10A8	
7	100197	TRẦN MINH PHÁT	10A10	
8	100198	VÕ HOÀNG PHÁT	10A10	
9	100200	NGUYỄN HUỲNH PHÁT	10A6	
10	100201	LÊ PHẠM ANH PHÁT	10A8	
11	100202	NGUYỄN PHAN QUỐC PHONG	10A2	
12	100203	LA HỒ THIÊN PHÚ	10A2	
13	100204	HÀ GIA PHÚ	10A6	
14	100205	TRẦN NGUYỄN MINH PHÚC	10A1	
15	100208	NGUYỄN HOÀNG PHƯỚC	10A8	
16	100209	LÊ HUỲNH PHƯƠNG	10A1	
17	100210	TÓNG KHÁNH PHƯƠNG	10A2	
18	100211	LÊ KIỀU PHƯƠNG	10A6	
19	100212	MÃ TRANG PHƯƠNG	10A8	
20	100215	HOÀNG MINH QUÂN	10A10	
21	100217	LÊ NGUYỄN HOÀNG TRUNG QUÂN	10A6	
22	100218	NGUYỄN ANH QUÂN	10A7	
23	100219	PHẠM HOÀNG QUÂN	10A8	
24	100221	NGUYỄN TẤN QUANG	10A1	
25	100223	TÔ HÁN QUỐC	10A1	
26	100224	NGUYỄN ANH QUỐC	10A6	
27	100226	NGUYỄN HÀ THẢO QUYÊN	10A8	
28	100228	LÊ PHƯƠNG QUỲNH	10A1	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100229	PHAN NGỌC TRÚC QUỲNH	10A1	
2	100230	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	10A2	
3	100232	ĐỖ NGUYỄN TRÚC QUỲNH	10A6	
4	100233	TRẦN LINH SANG	10A6	
5	100235	CAO THẾ SƠN	10A8	
6	100236	HÀ THÁI SƠN	10A8	
7	100237	HỨA TRƯỜNG TÀI	10A1	
8	100238	VƯƠNG KHIẾT TÂM	10A1	
9	100240	BÙI VĂN THANH THÁI	10A2	
10	100242	LUU NGUYỄN HOÀNG THÁI	10A7	
11	100243	PHẠM HOÀNG THẨM	10A8	
12	100244	CHÂU QUANG THẮNG	10A2	
13	100245	NGUYỄN HUỲNH ĐẠI THẮNG	10A2	
14	100246	KIM PHƯỚC THÀNH	10A6	
15	100247	ĐỖ TRẦN TIẾN THÀNH	10A6	
16	100248	LÊ CHÍ THÀNH	10A8	
17	100251	VŨ ĐỨC THIỆN	10A1	
18	100253	LÝ PHƯỚC THỊNH	10A1	
19	100254	LỖ QUỐC THỊNH	10A2	
20	100255	NGUYỄN BÁ THỊNH	10A6	
21	100256	VÕ HOÀNG THƠ	10A1	
22	100259	NGUYỄN MINH THÔNG	10A7	
23	100260	NGUYỄN THỊ HỒNG THU	10A2	
24	100261	LƯƠNG ANH THƯ	10A7	
25	100262	PHẠM ANH THƯ	10A7	
26	100263	LÊ VÕ ANH THƯ	10A8	
27	100265	TRẦN THỊ ANH THUY	10A10	
28	100266	LÂM NGỌC KIM THỦY	10A10	

STT	SBD	Họ và tên thí sinh	Lớp	Ghi chú
1	100268	LÊ VIỆT THY	10A7	
2	100269	ĐỒNG VIỆT TIẾN	10A10	
3	100274	NGUYỄN DUY TOÀN	10A8	
4	100276	TRẦN KIỀU TRÂM	10A7	
5	100278	PHAN BẢO TRÂN	10A10	
6	100279	TRƯƠNG ĐÌNH BẢO TRÂN	10A7	
7	100282	NGUYỄN HUỖNH PHƯƠNG TRANG	10A10	
8	100286	NGUYỄN HOÀNG TRÍ	10A7	
9	100287	NGUYỄN MINH TRIẾT	10A10	
10	100289	PHẠM QUỐC TRIỆU	10A1	
11	100291	LÊ PHÚ TRỌNG	10A6	
12	100292	TRẦN NGUYỄN XUÂN TRỌNG	10A7	
13	100293	LÊ THỊ THANH TRÚC	10A2	
14	100297	NGUYỄN HUỖNH THANH TÚ	10A7	
15	100299	ĐỖ ĐẶNG THIÊN TƯỜNG	10A6	
16	100301	PHAN THANH TUYỀN	10A6	
17	100302	CHÂU NGUYỄN HOÀNG UYÊN	10A1	
18	100305	TRẦN THỊ THANH VÂN	10A10	
19	100306	LŨ NGUYỄN HOÀNG VIỆT	10A7	
20	100307	TRẦN QUANG VINH	10A7	
21	100308	THÁI NGUYỄN TƯỜNG VY	10A10	
22	100309	NGUYỄN HUỖNH THẢO VY	10A2	
23	100314	PHẠM LÊ THẢO VY	10A6	
24	100315	PHẠM NGỌC LAN VY	10A6	
25	100316	BÙI NGUYỄN MINH VY	10A7	
26	100321	NGUYỄN THANH XUÂN	10A2	
27	100322	NGUYỄN THỊ HỒNG XUÂN	10A6	
28	100327	LÊ HOÀNG YẾN	10A2	